

Thực trạng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong dạy học lớp Một, năm học 2020 - 2021: Góc nhìn từ giáo viên

Bùi Ngọc Diệp

Email: diepbn@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký quyết định ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/ TT BTC ngày 26 tháng 12 năm 2018. Theo đó, Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 bắt đầu được thực hiện và triển khai từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp Một và theo hình thức cuốn chiếu đối với từng cấp học. Tháng 3 năm 2021, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã tiến hành một nghiên cứu về tình hình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa lớp Một trong phạm vi cả nước. Nghiên cứu được thực hiện bằng hình thức trực tuyến với sự tham gia của 43.165 giáo viên tại 63 tỉnh thành ở các khu vực thành thị, nông thôn, miền núi và hải đảo. Bài viết trình bày một phần kết quả thu được từ nghiên cứu này, trong đó đi sâu vào mô tả thực trạng sử dụng những hướng dẫn của Chương trình và những điều kiện để triển khai Chương trình lớp Một hiệu quả. Trên cơ sở các phát hiện ban đầu, bài viết đưa ra một số khuyến nghị về việc sử dụng những hướng dẫn trong Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một và điều kiện đảm bảo cho việc triển khai Chương trình đạt kết quả mong muốn.

TỪ KHÓA: Chương trình, thực trạng, triển khai, lớp Một, giáo viên.

→ Nhận bài 11/12/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/02/2022 → Duyệt đăng 15/5/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210507>

1. Đặt vấn đề

Triển khai Chương trình hay thực hiện Chương trình là một khâu rất quan trọng trong quá trình phát triển Chương trình. Để thực hiện một Chương trình thành công, các nhà quản lý và giáo dục phải quan tâm đến rất nhiều yếu tố. Việc triển khai Chương trình giảng dạy thành công là kết quả của việc lập kế hoạch cẩn thận, trong đó tập trung vào ba yếu tố: con người, chương trình và quy trình [1]. Việc triển khai Chương trình không chỉ đơn thuần là cung cấp các tài liệu và các môn học mới. Những người tham gia vào quá trình triển khai Chương trình cần phải hiểu mục đích của Chương trình, vai trò của mọi người trong hệ thống và những đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng bởi quá trình triển khai đó. Giáo viên là một trong những nhân tố chính và giữ yếu tố quyết định trong việc thực hiện Chương trình giáo dục. Do đó, cần phải quan tâm đến tiếng nói của giáo viên trong quá trình thực hiện Chương trình.

Năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình các môn học [2], [3]. Trong quá trình chuẩn bị ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cũng như chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các cơ quan quản lý giáo dục đã tiến hành nhiều hoạt động để chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [4], [5], [6].

Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 bắt đầu được thực hiện từ năm học 2020-2021

đối với lớp Một, cho đến thời điểm tháng 3 năm 2021 đã triển khai được gần một năm học, tuy nhiên chưa có nghiên cứu về tình hình triển khai Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Lần triển khai Chương trình và Sách giáo khoa 2018 này có một sự thay đổi rất lớn, có tính chất nền tảng đối với hàng triệu học sinh, hàng ngàn giáo viên và nhiều lãnh đạo giáo dục các cấp bởi lần đầu tiên Việt Nam thực hiện một Chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa. Chính vì vậy, việc nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (đối với lớp Một) là một việc làm cần thiết để kịp thời có những đề xuất giúp điều chỉnh Chương trình cho phù hợp với thực tế triển khai và nâng cao chất lượng giáo dục.

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ thường xuyên năm 2021: “Nghiên cứu tình hình triển khai Chương trình, Sách giáo khoa theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” (Năm 2021: Lớp Một) nhiệm vụ số 14, mã số V2021.17TX.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mô tả khảo sát

- *Mục đích khảo sát:* Nghiên cứu, đánh giá thực trạng triển khai Chương trình lớp Một thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó đề xuất một số giải pháp để góp phần triển khai hiệu quả Chương trình lớp Một cho những năm tiếp theo.

- *Đối tượng khảo sát:* Giáo viên dạy Tiểu học.
 - *Nội dung khảo sát, bao gồm:* 1/ Về chuẩn bị cho việc thực hiện Chương trình lớp Một theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Việc tập huấn giáo viên, việc chuẩn bị về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; 2/ Thực trạng triển khai Chương trình lớp Một: Những thuận lợi và khó khăn khi triển khai Chương trình, thực trạng sử dụng các hướng dẫn của Chương trình trong quá trình triển khai dạy học lớp Một, thực trạng kiểm tra, đánh giá theo Chương trình, thực trạng về các điều kiện đảm bảo, thực trạng về đội ngũ giáo viên; 3/ Sự hỗ trợ của nhà trường, địa phương: Về sinh hoạt chuyên môn, về sự tham gia của phụ huynh và chính quyền địa phương; 4/ Đề xuất của giáo viên về các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình lớp Một trong thời gian tới.
 - *Phương pháp và số liệu khảo sát:* Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu bằng phương pháp nghiên cứu định lượng với việc tiến hành lấy ý kiến giáo viên thông qua phiếu hỏi.

Phiếu hỏi trực tuyến được thiết kế trên google form để thu thập số liệu và nhận được sự phản hồi của 43.165 giáo viên tại 63 tỉnh thành. Phân bố số lượng giáo viên tham gia khảo sát theo các khu vực như sau: 10.906 giáo viên thành thị, 21.484 giáo viên nông thôn, 10.542 giáo viên miền núi, và 231 giáo viên hải đảo.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng sử dụng các hướng dẫn của Chương trình trong dạy học lớp Một, năm học 2020 -2021

Một trong những khía cạnh của việc thực hiện Chương trình giảng dạy đề cập đến việc giáo viên cung cấp các hướng dẫn và đánh giá thông qua việc sử dụng các tài nguyên cụ thể trong Chương trình giảng dạy [7].

Nhìn nhận những thuận lợi và khó khăn khi triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đa số giáo viên cho rằng, bốn ưu điểm nổi bật của tất cả các Chương trình môn học là: 1/ Yêu cầu cần đạt tường minh; 2/ Định hướng phương pháp dạy học rõ ràng; 3/ Định hướng đánh giá kết quả rõ ràng; 4/ Việc bổ sung một số nội dung mới trong Chương trình 2018 so với Chương trình hiện hành là phù hợp. Tỷ lệ giáo viên nhất trí với từng ưu điểm hay còn được cho là sự thuận lợi của Chương trình các môn học được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1: Tỷ lệ giáo viên đánh giá về sự thuận lợi của Chương trình môn học

Nội dung Chương trình	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	Tự nhiên và Xã hội	Giáo dục thể chất	Nghệ thuật	Hoạt động trải nghiệm
1. Yêu cầu cần đạt tường minh	83%	81%	72,7%	84,7%	84,6%	84,4%	82,8%
2. Định hướng phương pháp dạy học rõ ràng	79,7%	78,7%	82,0%	62,3%	82,8%	82,9%	80,3%
3. Định hướng đánh giá kết quả rõ ràng	81,7	81,6%	83,9%	83,5%	83,6%	83,6%	82,0%
4. Bổ sung nội dung mới so với Chương trình hiện hành là phù hợp	75%	75,9%	81,1%	80,9%	80,7%	80,9%	79,2%

Hai điểm hạn chế của Chương trình các môn học mà giáo viên chỉ ra là: 1/ Chưa mô tả mức độ năng lực đến từng lớp, gây khó khăn trong dạy học phát triển năng lực (Tiếng Việt 46,2%; Toán 45,5%; Đạo đức 47,9%; Tự nhiên và Xã hội 47,1%; Giáo dục thể chất 49,1%; Nghệ thuật 48,8%; Hoạt động trải nghiệm 47,0%). 2/ Nội dung và yêu cầu cần đạt còn khá nặng (Tiếng Việt 55,7%; Toán 51,1%; Đạo đức 53,1%; Tự nhiên và Xã hội 54,2%; Giáo dục thể chất 56,5%; Nghệ thuật 56,2%; Hoạt động trải nghiệm 55,1%). Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng khảo sát đánh giá của giáo viên trong việc sử dụng các hướng dẫn của Chương trình, như yêu cầu cần đạt, định hướng phương pháp và đánh giá.

- *Sử dụng yêu cầu cần đạt:* Khi phân tích về tỉ lệ giáo viên sử dụng yêu cầu cần đạt trong thiết kế kế hoạch bài dạy, kết quả xử lý cho thấy, đa số giáo viên được khảo sát luôn dựa vào yêu cầu cần đạt của môn học để thiết kế kế hoạch bài dạy (chiếm 88.9% số giáo viên toàn quốc). Trong khi rất ít giáo viên “không bao giờ” hoặc “hiếm khi” dựa vào yêu cầu cần đạt của môn học để thiết kế kế hoạch bài dạy. Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỉ lệ đó khá đồng đều giữa các khu vực: thành thị, nông thôn, miền núi và hải đảo (xem Bảng 2).

Về việc đánh giá học sinh, kết quả dưới đây cho thấy đa số giáo viên luôn luôn đánh giá kết quả học tập của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình (chiếm 86,2%). Ở những vùng khó khăn như miền núi, hải đảo, tỉ lệ giáo viên thường xuyên căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình để tiến hành các hoạt động đánh giá học sinh cao hơn so với các vùng thuận lợi (xem Bảng 3).

Bảng 2: Tỷ lệ ý kiến giáo viên về sử dụng yêu cầu cần đạt của môn học để thiết kế kế hoạch bài dạy (theo khu vực)

Khu vực	Mức độ	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Thành thị		87,7%	11,4%	0,8%	0,1%
Nông thôn		89,9%	9,9%	0,6%	0,1 %
Miền núi		89,2%	10,1%	0,6%	0,1%
Hải đảo		90%	9,1%	0,9%	0%

Bảng 3: Tỷ lệ ý kiến của giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình để đánh giá kết quả học tập của học sinh (theo khu vực)

Khu vực	Mức độ	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Thành thị		85,1%	13,6%	1,1 %	0,1%
Nông thôn		85,1%	13,6%	1,1 %	0,1%
Miền núi		86,1%	13%	0,7%	0,2%
Hải đảo		87 %	12,1%	0,9%	0%

Bảng 4: Tỷ lệ ý kiến giáo viên sử dụng những định hướng về phương pháp trong Chương trình để thiết kế các hoạt động giáo dục (theo khu vực)

Khu vực	Mức độ	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Thành thị		82,8%	15,9%	1,2%	0,2%
Nông thôn		84,0%	14,9%	0,9%	0,2%
Miền núi		83,7%	15,4%	0,7%	0,2%
Hải đảo		82,3%	16,9%	0,9%	0%

- *Sử dụng những định hướng về phương pháp:* Kết quả phân tích cho thấy đa số giáo viên sử dụng các định hướng về phương pháp trong Chương trình để thiết kế các hoạt động dạy học và giáo dục (xem Bảng 4).

Các thông tin cho thấy, giáo viên đã có ý thức sử dụng những định hướng về phương pháp trong Chương trình khi xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức quá trình dạy học/giáo dục. Tỷ lệ giáo viên luôn luôn thiết kế các hoạt động giáo dục căn cứ vào những định hướng về phương pháp trong Chương trình (chiếm 83,6%). Đặc biệt, ở vùng hải đảo, 100% giáo viên căn cứ vào những định hướng về phương pháp trong Chương trình khi thiết kế các hoạt động giáo dục.

- *Sử dụng những định hướng về đánh giá:* Việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực là một trong những nội dung mới cần được quan tâm chú ý đối với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, được hướng dẫn và xem xét qua các công việc như: Thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên; Thiết kế bài đánh giá định kỳ; Ghi chép hồ sơ đánh giá học sinh và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh việc dạy học.

Về thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên, 53,4% giáo viên tự đánh giá gặp khó khăn ở các mức độ khác nhau (từ khó khăn một phần đến rất khó khăn), 46,6% số giáo viên cho rằng, không gặp khó khăn. Cùng với đó, 49,3%, giáo viên gặp khó khăn trong thiết kế các hoạt động đánh giá định kỳ và 50,7% giáo viên cho rằng, mình không gặp phải khó khăn khi thiết kế trong việc thiết kế bài đánh giá định kỳ để đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực.

Về việc sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh việc dạy học, kết quả cho thấy 56.5% giáo viên không gặp

khó khăn và 39% giáo viên gặp khó khăn một phần. Chỉ có 0,3% giáo viên thấy “rất khó khăn” và 4,2% gặp “khó khăn” trong sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh việc dạy học.

Kết quả sử dụng ANOVA để so sánh sự khác biệt về mức độ khó khăn khi giáo viên đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, kết quả như sau: Giáo viên nam gặp khó khăn hơn giáo viên nữ khi thực hiện Chương trình lớp Một. Giáo viên ở miền núi gặp khó khăn hơn giáo viên ở thành thị. Giáo viên ở nông thôn gặp ít khó khăn nhất trong đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực và giáo viên có trình độ đại học và cao đẳng không có khác biệt trong việc gặp khó khăn khi đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực.

Với kết quả khảo sát về tỉ lệ giáo viên gặp khó khăn trong đánh giá năng lực học sinh, việc đánh giá học sinh ở lớp Một đang có chiều hướng khá tích cực. Tuy nhiên, cần có các khóa bồi dưỡng thêm cho giáo viên vì đây là nội dung được xem như điểm mấu chốt của việc triển khai thực hiện Chương trình 2018.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai bắt đầu ở lớp Một năm học 2019 -2020. Qua một thời gian thực hiện, việc triển khai Chương trình được đa số giáo viên trực tiếp dạy học đánh giá là thuận lợi. Trong số 43.165 giáo viên dạy lớp Một được khảo sát có 7.3% giáo viên cho biết việc thực hiện Chương trình rất thuận lợi; có 70.5% đánh giá ở mức thuận lợi; có 21,4% đánh giá là thuận lợi một phần và và tỉ lệ đánh giá thực hiện Chương trình không thuận lợi chiếm 0,8%.

Khảo sát cũng cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($\text{sig} < 0.05$) giữa giáo viên các vùng miền khi đánh giá về mức độ không thuận lợi trong việc thực hiện Chương trình. Sự khác biệt này thể hiện khá rõ giữa thành thị và miền núi, thành thị và hải đảo, giữa hải đảo và nông thôn, giữa nông thôn và miền núi.

2.2.2. Thực trạng về điều kiện triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong dạy học lớp Một, năm học 2020 - 2021

- *Về đội ngũ giáo viên:* Số lượng đội ngũ giáo viên dạy lớp Một hiện nay chưa đủ theo quy định để đáp ứng thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Kết quả khảo sát giáo viên cho thấy, 42% ý kiến giáo viên cho rằng, số lượng giáo viên hiện nay chưa đủ theo quy định để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

Đối với sự sẵn sàng của giáo viên cho việc thực hiện đổi mới Chương trình lớp Một, có 53.2% số giáo viên được hỏi cho rằng, hiện nay giáo viên đã sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một, có 25% số giáo viên được hỏi cho rằng, mình chưa sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một và 21,8% số giáo viên được hỏi đồng ý một phần với nhận định giáo viên đã sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một.

- *Về năng lực của giáo viên,* có 55,6% giáo viên cho

ràng, đội ngũ giáo viên dạy lớp Một có đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và 22,8% ý kiến giáo viên cho rằng, đội ngũ giáo viên chưa có đủ năng lực để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Mặc dù đã có 98,9% giáo viên đã tham gia tập huấn về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhưng tỉ lệ giáo viên tự đánh giá về việc đã hiểu đầy đủ Chương trình khi triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một không cao. Có 52% giáo viên đánh giá là đã hiểu được đầy đủ Chương trình khi triển khai thực hiện Chương trình lớp Một, tỉ lệ giáo viên chưa hiểu được đầy đủ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 khi triển khai thực hiện là 20,5%.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo và sĩ số học sinh: Tìm hiểu ý kiến của giáo viên về số lượng phòng học của nhà trường có đáp ứng việc học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 không, kết quả thu được như sau (xem Bảng 5).

Theo Bảng 5, có 70,6% giáo viên đánh giá số lượng phòng học đáp ứng trong việc học 2 buổi/ngày. Tỉ lệ đánh giá đáp ứng tốt chiếm 16,9%. Còn 10,1% ý kiến giáo viên cho rằng, đáp ứng một phần và 2,5 % ý kiến giáo viên cho rằng không đáp ứng. Khảo sát sâu hơn về số lượng học sinh trong lớp học có đáp ứng được việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một không, kết quả giáo viên đánh giá cụ thể là (xem Bảng 6).

Như vậy, đối với khu vực thành thị, có 29,2% ý kiến giáo viên cho rằng, số lượng học sinh trong lớp không đáp ứng hoặc đáp ứng một phần việc đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Những số liệu trên cho thấy rất rõ một thực tế hiện nay ở các thành phố lớn, sĩ số học sinh trong lớp học còn khá đông, có những trường sĩ số của học sinh trong lớp học là 40 - 45 học sinh/lớp vì vậy giáo viên sẽ gặp khó khăn hơn trong việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Về thiết bị dạy học, có 63,8% ý kiến giáo viên cho rằng số lượng thiết bị dạy học đáp ứng đủ và đáp ứng tốt cho việc dạy và học theo yêu cầu của đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một; chỉ có 4,8% ý kiến giáo viên cho rằng số lượng thiết bị dạy học không đáp

Bảng 5: Tỉ lệ ý kiến giáo viên đánh giá về số lượng phòng học của nhà trường có đáp ứng việc học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

	Số lượng giáo viên tham gia khảo sát	Phần trăm
Không đáp ứng	1058	2,5
Đáp ứng một phần	4340	10,1
Đáp ứng	30457	70,6
Đáp ứng tốt	7310	16,9
Tổng số	43165	100,0

Bảng 6: Tỉ lệ ý kiến giáo viên đánh giá số lượng học sinh trong lớp học đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Khu vực	Mức độ	Đáp ứng tốt	Đáp ứng	Đáp ứng một phần	Không đáp ứng
Thành thị		11,1 %	59,6 %	21,1 %	8,1 %
Nông thôn		9,7 %	70,0 %	17,2 %	3,1 %
Miền núi		7,2 %	73,1 %	17,6 %	2,1 %
Hải đảo		8,2 %	67,5 %	20,8 %	3,5 %

Bảng 7: Tỉ lệ ý kiến giáo viên đánh giá số lượng thiết bị dạy học đủ cho việc dạy và học theo yêu cầu của đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông

	Số lượng giáo viên tham gia khảo sát	Phần trăm
Không đáp ứng	2078	4,8
Đáp ứng một phần	13560	31,4
Đáp ứng	23869	55,3
Đáp ứng tốt	3658	8,5
Tổng số	43165	100,0

ứng và có 31,4% ý kiến giáo viên cho rằng, đáp ứng một phần. Số liệu thống kê thể hiện ở Bảng 7.

Khi được hỏi về tài liệu tham khảo có hỗ trợ giáo viên, đáp ứng yêu cầu trong việc tổ chức dạy học hay không, có 74,8% giáo viên đánh giá tài liệu tham khảo đáp ứng và đáp ứng tốt, hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức dạy học. Tỉ lệ đánh giá đáp ứng một phần chiếm 23,5% và không đáp ứng chiếm 1,8%. Mặc dù có sự đánh giá khá cao về tài liệu tham khảo hỗ trợ giáo viên, đáp ứng yêu cầu trong việc tổ chức dạy học song có sự phân biệt khá rõ giữa các khu vực (xem Bảng 8).

Như vậy, xét theo khu vực cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về đánh giá tài liệu tham khảo đáp ứng, hỗ trợ trong việc tổ chức dạy học của giáo viên ở các khu vực, cụ thể: Giáo viên ở thành thị thuận lợi hơn giáo viên ở nông thôn, miền núi và hải đảo trong việc sử dụng tài liệu tham khảo để tổ chức dạy học (Sig. < 0.05); giáo viên ở nông thôn thuận lợi hơn giáo viên ở miền núi trong việc sử dụng tài liệu tham khảo để tổ chức dạy học (Sig. =0.02 < 0.05). Điều này hoàn toàn dễ hiểu bởi ở khu vực thành thị sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiếp cận với các tài liệu và thiết bị dạy học so với vùng nông thôn, miền núi và hải đảo.

- Về sự hỗ trợ của nhà trường và địa phương: Khi hỏi về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn đã hỗ trợ thầy/cô trong thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 lớp Một ở mức độ nào, chúng tôi thu được kết quả như sau (xem Bảng 9).

Có 82,4% ý kiến giáo viên đánh giá hoạt động sinh hoạt chuyên môn hỗ trợ tốt và rất tốt trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông lớp Một, chỉ

Bảng 8: Tỷ lệ ý kiến giáo viên đánh giá tài liệu tham khảo đáp ứng, hỗ trợ trong việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Khu vực	Mức độ	Đáp ứng tốt	Đáp ứng	Đáp ứng một phần	Không đáp ứng
Thành thị		11,7 %	64,4 %	22,4 %	1,5 %
Nông thôn		9,1 %	65,4 %	23,6 %	2,0 %
Miền núi		6,8 %	67,2 %	24,4 %	1,6 %
Hải đảo		6,5 %	63,6 %	28,6 %	1,3 %

Bảng 9: Tỷ lệ ý kiến giáo viên đánh giá các hoạt động sinh hoạt chuyên môn hỗ trợ giáo viên trong thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông, lớp Một

	Số lượng giáo viên tham gia khảo sát	Phần trăm
Không hỗ trợ	98	0,2
Hỗ trợ một phần	7502	17,4
Hỗ trợ tốt	31211	72,3
Hỗ trợ rất tốt	4354	10,1
Tổng số	43165	100,0

có 17,4% ý kiến giáo viên đánh giá ở mức hỗ trợ một phần và 0,2% ý kiến giáo viên đánh giá là không hỗ trợ. Về sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động giáo dục của nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đa số các giáo viên cho rằng, sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế (78,9% ý kiến đồng ý về vấn đề này)

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Những đánh giá của giáo viên dạy lớp Một đã cho thấy việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới thuận lợi. Đây là tín hiệu tích cực không chỉ đối với ngành Giáo dục mà đối với toàn xã hội. Điều đó cho thấy, những chuẩn bị của các địa phương cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp Một là có hiệu quả.

Kết quả khảo sát bước đầu đã cho thấy một số vấn đề sau:

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được giáo viên đánh giá cao ở bốn ưu điểm nổi bật là: 1/ Yêu cầu cần đạt tường minh; 2/ Định hướng phương pháp dạy học rõ ràng; 3/ Định hướng đánh giá kết quả rõ ràng; 4/ Việc bổ sung một số nội dung mới trong Chương trình 2018 so với Chương trình hiện hành là phù hợp. Tuy nhiên, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 vẫn còn hai điểm hạn chế mà giáo viên chỉ ra là: 1/ Chưa mô tả mức độ năng lực đến từng lớp gây khó khăn trong dạy học phát triển năng lực; 2/ Nội dung và yêu cầu cần đạt còn khá nặng.

- Số lượng giáo viên lớp Một trên cả nước đã được tập huấn về Chương trình Giáo dục phổ thông mới rất cao (98,9%) nhưng còn khá nhiều giáo viên chưa hiểu đầy đủ về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trước khi triển khai thực hiện giảng dạy (20,5%).

- Mặc dù rất nhiều giáo viên đã sử dụng các hướng dẫn của Chương trình trong dạy học lớp Một như sử dụng yêu cầu cần đạt trong thiết kế kế hoạch bài dạy, sử dụng những định hướng về phương pháp trong Chương trình để thiết kế các hoạt động dạy học và giáo dục, sử dụng những định hướng về đánh giá trong Chương trình để đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực. Kết quả khảo sát cho thấy, còn nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên (53,4%) và gặp khó khăn trong thiết kế các hoạt động đánh giá định kì (49,3%).

- Các nhà trường đã có sự chuẩn bị khá tốt về đội ngũ giáo viên song số lượng đội ngũ giáo viên dạy lớp Một hiện nay chưa đủ theo quy định để đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày. Đa số giáo viên đã sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, vẫn còn một tỉ lệ nhỏ giáo viên chưa sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình (25%) và còn một bộ phận giáo viên chưa có đủ năng lực để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (22,8%).

- Việc chuẩn bị về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được các nhà trường chú trọng đầu tư. Giáo viên đánh giá cao sự đáp ứng của số lượng phòng học và thiết bị dạy học để triển khai việc học 2 buổi ngày. Tuy nhiên, số lượng học sinh trong lớp ở khu vực thành thị cao, không đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Ngoài ra, tài liệu tham khảo cho giáo viên nhằm đáp ứng, hỗ trợ trong việc tổ chức dạy học ở các khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo vẫn còn thiếu.

- Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn đã hỗ trợ cho giáo viên rất nhiều trong việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Nhiều phụ huynh chưa tham gia vào hoạt động học của học sinh, nhất là phụ huynh ở những trường thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, trên 50% cha mẹ học sinh đi làm ăn xa để con cho ông bà nuôi dạy nên việc triển khai Chương trình, Sách giáo khoa mới gặp khó khăn. Một số cha mẹ học sinh chưa đồng thuận với việc đổi mới Chương trình.

3.2. Khuyến nghị

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần sớm triển khai việc xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong các môn học để xác định mức độ năng lực đến từng lớp, bổ sung vào Chương trình các môn học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để giáo viên thuận lợi hơn khi sử dụng Chương trình.

- Các địa phương cần tổ chức cho giáo viên tìm hiểu sâu hơn về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bồi dưỡng cho giáo viên nắm vững Chương trình môn học của mình, nắm vững những yêu cầu cần đạt trong Chương trình các môn học, nắm vững “tư tưởng” của Chương trình Giáo dục phổ thông mới, từ đó giáo viên có khả năng phát triển Chương trình và nội dung dạy học trong suốt quá trình dạy học.

- Cần bổ sung thêm các khóa tập huấn trực tiếp, chuyên sâu về đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là nội dung thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên và thiết kế hoạt động đánh giá định kì theo từng môn học và hoạt động giáo dục.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia nhiều vào các lớp bồi dưỡng chuyên môn như tập huấn tập trung, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, hỗ trợ cá nhân tự học và học từ đồng nghiệp để nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, tạo hứng thú, động lực cho giáo viên sẵn sàng triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Đồng thời, bồi dưỡng cho giáo viên năng lực thực hiện yêu cầu cần đạt của Chương trình thông qua từng bài dạy cụ thể.

- Tăng cường dự giờ, tổ chức các chuyên đề nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cụ thể của giáo viên sau từng tuần, tham dự các tiết dạy minh họa đối với tất cả các môn học và hoạt động giáo dục trong Chương trình.

- Các trường học, nhất là những trường học ở khu vực thành thị cần rà soát lại sĩ số học sinh trong lớp học để đảm bảo đúng yêu cầu quy định về số lượng học sinh trong lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khi triển khai tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Bổ sung thêm các nguồn tài liệu tham khảo cho giáo viên nhằm đáp ứng, hỗ trợ giáo viên trong việc tổ chức dạy học, đặc biệt ở các khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với ban đại diện hội cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương để cùng chung tay tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới, tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình học tập ở trường cũng như học tập ở nhà.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hunkins, F.P. and A.C. Ornstein, (2016), *Curriculum: Foundations, principles, and issues*, Pearson Education.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (The General Education Curriculum)*, V.M.o.E. Training, Editor, Hanoi.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Thông tin về Chương trình Phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông*, Available from: <https://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=14>.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2019), *Hướng dẫn dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới – những vấn đề chung (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục)*.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Hỏi đáp về những vấn đề chung*.
- [7] Erica A., N., C. Chris, and A. Sunddip Panesar, (2018), *Barriers to effective curriculum implementation*, *Research in Higher Education Journal*, 36.

CURRENT SITUATION OF IMPLEMENTING THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM FOR GRADE 1 IN THE SCHOOL YEAR 2020-2021: PERSPECTIVES FROM TEACHERS

Bui Ngoc Diep

Email: diepbn@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The Ministry of Education and Training has issued Circular No. 32/2018/TTBTC dated December 26, 2018 on the general education program, which has been implemented from the school year 2020-2021 starting from grade 1 and moving on to the next grade. In March 2021, the Vietnam Institute of Educational Sciences conducted a nationwide study on the implementation of the 2018 general education curriculum and Grade 1 textbooks. The study was conducted online with the participation of 43,165 teachers in 63 provinces and cities in urban, rural, mountainous, and island areas. The article presents some results obtained from this study, which delves into the description of the current situation of using the curriculum's guidelines and the conditions for its effective implementation. Based on the initial findings, the article makes some recommendations on the use of guidelines and conditions to ensure that the curriculum's implementation achieves the desired results.*

KEYWORDS: *Integration, ethical education, profession, training.*